

Bản án số: **32/2020/HS-ST**
Ngày: 11/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Nhu**.

+ Ông **Nguyễn Phước Tường**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

***Họ tên: Trương Hoàng N**, sinh ngày 26/6/1996. tại tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

-Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Họ tên cha: Trương Văn C, sinh năm: 1972; Họ tên mẹ: Trần Mỹ D, sinh năm: 1972. Trú cùng địa chỉ với bị cáo; Anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đặng Bích T, sinh năm: 1992; Con: Trương Lan V, sinh năm: 2019.

***Nhân thân:** Ngày 22/11/2019 Bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành.

***Tiền sự:** Không.

***Tiền án:** Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 12/10/2017.

***Bị bắt tạm giữ, tạm giam** từ ngày 01/11/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè.

***Người bị hại:** **Phan Nhật D**, sinh năm: 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2019 Trương Hoàng N đến TP.Cần Thơ để nhận 02 xe mô tô do một người tên Đen (không rõ họ tên và địa chỉ) gửi bằng đường xe ô tô khách thuê N đem bán. N thuê anh Phan Nhật D là sinh viên học tại Đại học Cần Thơ để điều khiển 01 xe mô tô cùng với N đi giao cho người mua.

Đến 14 giờ cùng ngày, trong lúc N và anh D chờ tại khu vực siêu thị Big C, quận Cái Răng, TP.Cần Thơ để nhận xe, thì N nhận được điện thoại của anh Đen là không gửi xe cho N được. Lúc này N thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 94K1-532.00 của anh D đang sử dụng nên nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt. N kêu anh D chở N đến quán Tám Ri 3, thuộc ấp Mỹ Hưng A, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để nhận giấy tờ và xe mô tô. Anh D đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/3/2019 khi đến gần quán Tám Ri 3, N kêu anh D ghé vào quán ăn của chị Phạm Thị Kim T, để ăn uống. Lúc này N giả vờ mượn xe mô tô biển số 94K1-532.00 của anh D để đi đến quán Tám Ri 3 nhận giấy tờ xe. Anh D đồng ý và giao xe mô tô cho N. N điều khiển xe mô tô biển số 94K1-532.00 đem bán cho anh Dương Thanh H, sinh năm 1991, địa chỉ ấp 1A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, TP.HCM với giá 6.000.000đ, tiêu xài cá nhân hết. Anh D mất xe nên trình báo Công an xã Mỹ Đức Đông. Qua điều tra bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè số 75/KLĐG-TTHS, ngày 30/5/2019 xác định chiếc xe mô tô biển số 94K1-532.00, hiệu Yamaha loại Exciter trị giá 40.240.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 94K1-532.00. bị cáo N khai bán cho Dương Thanh H. Hiện H không có mặt tại địa phương, nên không thể thu hồi được xe mô tô và làm rõ hành vi của H được. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự anh D yêu cầu bị cáo N bồi thường trị giá xe mô tô biển số 94K1-532.00 là 40.240.000đ, bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện.

- Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Trương Hoàng N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Hoàng N đã phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cũng như áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và bồi thường cho người bị hại. Đề nghị tuyên phạt bị cáo N từ 2 đến 3 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 14/3/2019 bị cáo N thuê anh Phan Nhật D đi theo bị cáo để điều khiển xe mô tô của anh Đen gửi cho bị cáo bán dùm tại TP.Cần Thơ. Khi nhận được điện thoại anh Đen không có gửi xe cho bị cáo. Bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh D và giả vờ yêu cầu anh D chở bị cáo đến khu vực ấp X, xã Y, huyện Cái Bè để lấy giấy tờ và xe anh Đen gửi. Sau đó hỏi mượn và chiếm đoạt xe mô tô biển số 94K1-532.00, trị giá 40.240.000đ của anh D đem bán cho Dương Thanh H 6.000.000đ tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại là anh D và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa hôm nay.

Ngoài ra trong vụ án này bị cáo còn khai là bán xe biển số 94K1-532.00 cho Dương Thanh H, sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện C, TP. HCM. Hiện nay H không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Hoàng N đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự, như truy tố tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xử phạt 03 bản án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tổng hình phạt là 3 năm tù, chưa được xóa án tích. Đến ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân TP.Bạc Liêu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chưa chấp hành bản án này, lẽ ra bị cáo đã tham gia nhiều phiên tòa xét xử về hành vi của bị cáo, có thời gian dài bị cách ly ra ngoài xã hội chịu sự quản lý giáo dục của Nhà Nước. Bị cáo đã biết tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật điều bị phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Nhưng với bản tính chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn mồ hôi công sức, bị cáo bất chấp pháp luật tiếp tục dùng mọi thủ đoạn gian dối để lừa đảo nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để có đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

Mặt khác vào ngày 16/11/2016 bị cáo N bị Tòa án nhân dân TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành hình phạt tù xong ngày 12/10/2017 đến nay chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, cho thấy bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại khoản 1, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được

quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị khởi tố bị cáo đã bỏ trốn sau đó ra đầu thú. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra tại bản án số 98/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân TP.Bạc Liêu xử phạt bị cáo N 02 năm 06 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bị cáo chưa chấp hành. Nên sau khi áp dụng hình phạt của tội danh này cần tổng hợp đối với bản án số 98/2019/HSST để bị cáo chấp hành chung là phù hợp với quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô biển số 94K1-532.00. Trị giá 40.240.000đ bị cáo N đã bán không thể thu hồi được. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đồng ý bồi thường trị giá chiếc xe mô tô này cho anh D. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo N bồi thường cho anh D 40.240.000đ là phù hợp quy định tại các Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu luận tội, đưa ra chứng cứ lý lẽ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hoàng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tuyên phạt bị cáo 2 đến 3 năm tù. Cũng như đề nghị bồi thường thiệt hại.

Nhận thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, đúng quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với lời luận tội của Viện kiểm sát viên, không có ý kiến gì thêm.

[3] Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng như người bị hại không có ý kiến gì về hành vi cũng như quyết định trong quá trình tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Trương Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 98/2019/HSST, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân TP.Bạc Liêu xử phạt bị cáo N 02 năm 06 tháng. Bị cáo phải chấp hành chung là 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam bị cáo là ngày 01/11/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo N bồi thường cho anh Phan Nhật D 40.240.000 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Thời gian thực hiện: Bồi thường một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Quy định về thi hành án dân sự:**

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo N chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Và 2.010.500 đồng (Hai triệu không trăm mười nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại anh D vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè.
- Công An huyện Cái Bè.
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THANH DŨNG